

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014, Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010 và những văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về việc Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình;

Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 19/6/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của HĐQT đánh giá công tác quản lý SXKD năm 2018 và Kế hoạch năm 2019.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và Kế hoạch SXKD năm 2019 đã được Đại hội biểu quyết thông qua với các chỉ tiêu, số liệu cơ bản như sau:

2.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2018

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2018	Ghi chú
1	Sản lượng	M3	8.491.771	
2	Doanh thu và thu nhập khác	Đồng	57.016.773.894	
3	Nộp ngân sách	Đồng	7.125.474.558	
4	Chế độ chính sách đối với người lao động	Đồng	3.429.119.114	
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	4.469.529.750	
6	Thu nhập BQ của người lao động	Đ/ng/tháng	7.800.000	

2.2. Kế hoạch SXKD năm 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019
1	Sản lượng nước sạch	M3	8.849.557
2	Tổng doanh thu	Đồng	57.358.426.812
3	Nộp ngân sách	Đồng	7.100.000.000

4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	3.800.000.000
5	Chế độ chính sách đối với người lao động	Đồng	3.500.000.000
6	Thu nhập BQ của người LĐ	Đ/ng/tháng	7.800.000

2.3. Kế hoạch đầu tư năm 2019

* Kế hoạch cải tạo, chống thất thoát:

- Cải tạo tuyến ống dịch vụ khu vực phường Chăm Mát.
- Cải tạo tuyến ống dịch vụ đường Mạc Đĩnh Chi.
- Cải tạo tuyến ống dịch vụ khu vực phường Hữu Nghị.
- Cải tạo tuyến ống dịch vụ khu vực phường Tân Hòa.
- Cải tạo tuyến ống dịch vụ khu vực phường Phương Lâm.
- Cải tạo tuyến ống dịch vụ khu vực phường Tân Thịnh.
- Cải tạo tuyến ống dịch vụ khu vực đường An Dương Vương.
- Thay thế đồng hồ cũ.
- Kè, chống sạt lở trạm xử lý Bờ phải.
- Cải tạo, nâng công suất trạm xử lý và tuyến ống tại khu vực Mường Khén huyện Tân Lạc.

* Kế hoạch đầu tư mới:

- Đầu tư nâng công suất trạm xử lý Bờ trái từ 6.000 m³/ngày đêm lên 12.000 m³/ngày đêm.
- Đầu tư thay thế hệ thống xử lý công suất 2.500 m³/ngày đêm lên 6.000 m³/ngày đêm trạm xử lý Bờ Phải.
- Lắp đặt HTCN từ cầu trắng phường Đồng Tiến phục vụ nhân dân xã Trung Minh thành phố Hòa Bình.
- Mở rộng HTCN huyện Lạc Thủy.
- Cải tạo, nâng công suất trạm cấp nước Bo.
- Mở rộng HTCN huyện Mai Châu.
- Mở rộng HTCN huyện Lương Sơn.

Khi thực hiện, Công ty thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2.4. Trình UBND tỉnh phê duyệt, điều chỉnh đơn giá nước sạch tại thành phố Hòa Bình và các huyện.

2.5. Nghiệm thu, thanh quyết toán Dự án Cấp nước thị trấn Cao Phong và Lương Sơn tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch hoạt động của BKS 2019.

- Ban Kiểm soát đánh giá các chỉ tiêu tài chính cơ bản thực hiện năm 2018 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện
----------	-----	-----------

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Đồng	66.792.897.475
- Sản lượng nước thương phẩm	M ³	8.491.771
- Tổng doanh thu	Đồng	57.016.773.894
- Lợi nhuận trước thuế	Đồng	4.469.529.750
- Lợi nhuận sau thuế	Đồng	3.549.985.768
- Nộp ngân sách	Đồng	7.125.474.558
- Thu nhập bình quân người lao động	Đ/ng/th	7.800.000
- Tỷ suất LN trước thuế/ vốn ĐT của chủ sở hữu	%	6,69%
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / doanh thu	%	7,84%
- Lãi trên cổ phiếu	đồng	531,49

- Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và thực hiện kế hoạch năm 2018

Chỉ tiêu	DVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tăng giảm so Nghị quyết đề ra
- Sản lượng nước thương phẩm	M ³	8.691.198	8.491.771	97,71%
- Tổng doanh thu	Đồng	56.955.686.317	57.016.773.894	100,11%
- Nộp ngân sách	Đồng	7.200.000.000	7.125.474.558	98,96%
- Lợi nhuận trước thuế	Đồng	3.800.000.000	4.469.529.750	117,62%
- Thu nhập bình quân người lao động	Đ/ng/th	7.000.000	7.800.000	111%
- Ăn ca	Đồng	20.000	20.000	100%

Điều 4. Thông qua Báo cáo Tài chính của Công ty năm 2018 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
1	Tổng tài sản của Công ty	328.288.592.100	
-	Tài sản ngắn hạn	58.021.497.023	
+	Tiền và các khoản tương đương tiền	4.346.943.613	
+	Đầu tư tài chính ngắn hạn	18.200.000.000	
+	Các khoản phải thu ngắn hạn:	28.501.138.032	
+	Hàng tồn kho	6.818.006.761	
+	Tài sản ngắn hạn khác	155.408.617	
-	Tài sản dài hạn	270.267.095.077	
+	Các khoản phải thu dài hạn	23.214.483.103	

+	Tài sản cố định	246.348.675.891	
+	Bất động sản đầu tư	452.119.160	
+	Tài sản dài hạn khác	251.816.923	
2	Tổng nguồn vốn	328.288.592.100	
-	<i>Nợ phải trả</i>	<i>255.374.850.578</i>	
+	Nợ ngắn hạn	5.513.508.935	
+	Nợ dài hạn	249.861.341.643	
-	<i>Vốn chủ sở hữu</i>	<i>72.913.741.522</i>	

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 131/TTr-CPNS-HĐQT ngày 19/6/2019 của HĐQT về việc lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty trong năm tài chính 2019.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 132/TTr-CPNS-HĐQT ngày 19/6/2019 của HĐQT về Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2018, với kết quả của các chỉ tiêu như sau

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đồng VN/CP
1	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2018	VNĐ	3.549.985.768
1	Lợi nhuận năm 2017 chưa phân phối	VNĐ	34.927.634
3	Tổng lợi nhuận đến 31/12/2018	VNĐ	3.584.913.402
4	Số CP đến 31/12/2018	CP	6.679.289
5	Trích lập các quỹ	VNĐ	887.496.442
a	Quỹ dự phòng tài chính 5%:	VNĐ	177.499.288
b	Quỹ khen thưởng phúc lợi 10%	VNĐ	354.998.577
c	Quỹ đầu tư phát triển 10%	VNĐ	354.998.577
6	Lợi nhuận còn sau khi trích các quỹ	VNĐ	2.697.416.960
7	Tổng số cổ tức được chia	VNĐ	2.671.715.600
8	Lợi nhuận để lại	VNĐ	25.701.360
Phương án chia cổ tức năm 2018: Trả cổ tức bằng tiền: 400 đ/CP			

Giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Giám đốc thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quy định.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 130/TTr-CPNS-HĐQT ngày 19/6/2019 của HĐQT về mức, cách tính thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2019.

1. Công thức tính

$$TL = MLTL \times (1 + HSKH) \times TLH$$

Trong đó

- TL là: Thù lao được lĩnh trong tháng.
- MLTL là: Mức lương tính thù lao.
- HSKH là: Hệ số điều chỉnh kế hoạch.
- TLH là: Tỷ lệ hưởng (%).

2. Quy định về Hệ số điều chỉnh kế hoạch năm

a. Nếu hoàn thành từ 90 đến 99% kế hoạch năm:

$$TL = MLTL \times TLH$$

Cụ thể như sau :

Đơn vị tính: Đồng/người/tháng

ST T	Các chức danh	Mức lương tính thù lao (MLTL)	Hệ số điều chỉnh kế hoạch (HSKH)	Tỷ lệ hưởng % (TLH)	Thù lao được lĩnh trong tháng (TL)
1	Chủ tịch HĐQT	25.000.000		20	5.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	24.000.000		20	4.800.000
3	Thành viên HĐQT	23.000.000		20	4.600.000
4	Trưởng ban kiểm soát	23.000.000		20	4.600.000
5	Thành viên BKS	21.000.000		15	3.150.000
6	Thư ký HĐQT				1.000.000



b. Nếu hoàn thành 100% kế hoạch năm trở lên:

$$TL = MLTL \times (1 + HSKH) \times TLH$$

Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng/người/tháng

ST T	Các chức danh	Mức lương tính thù lao (MLTL)	Hệ số điều chỉnh kế hoạch (HSKH)	Tỷ lệ hưởng % (TLH)	Thù lao được lĩnh trong tháng (TL)
1	Chủ tịch HĐQT	25.000.000	0.55	20	7.750.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	24.000.000	0.30	20	6.240.000
3	Thành viên HĐQT	23.000.000	0.20	20	5.520.000
4	Trưởng Ban Kiểm soát	23.000.000	0.20	20	5.520.000
5	Thành viên BKS	21.000.000	0.20	15	3.780.000
6	Thư ký HĐQT				1.000.000

Giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Giám đốc thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS và thư ký HĐQT theo quy định.

Điều 8. Thông qua Tờ trình số 129/TTr-CPNS-HĐQT ngày 19/6/2019 của HĐQT về Ký Hợp đồng vay 14% vốn ODA Dự án cấp nước Thị trấn Cao Phong – Lương Sơn tỉnh Hòa Bình.

Điều 9. Thông qua Tờ trình số 133/TTr-CPNS-HĐQT ngày 19/6/2019 của HĐQT về việc miễn nhiệm và bầu bổ xung thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2014-2019, với các nội dung cơ bản sau:

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2014 - 2019

*** Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

- Ông **Nguyễn Duy Hùng**, do Ủy ban nhân dân tỉnh miễn nhiệm thôi làm người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty.

*** Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với các ông (bà)**

- Bà **Đoàn Thị Thu Hà**: Trưởng Ban Kiểm soát

- Bà **Nguyễn Thị Mùi**: Thành viên

Do tiêu chuẩn không phù hợp với Nghị định số 71/NĐ-CP quy định về công ty đại chúng.

- Ông **Hoàng Văn Anh**: Thành viên

Do nhà đầu tư là Công ty cổ phần VBIC đề nghị miễn nhiệm.

2. Các cổ đông lớn giới thiệu nhân sự để bầu bổ xung thành viên HĐQT, BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2014 – 2019:

* Công ty Cổ phần VBIC Sơn La giới thiệu để bầu bổ xung 01 thành viên Hội đồng quản trị là bà **Lê Thị Minh Phương**.

* Giới thiệu nhân sự để bầu bổ 03 thành viên Ban Kiểm soát đối với các ông (bà) có tên sau:

- Công ty CPNS Hòa Bình giới thiệu ông **Lê Dũng**: Phó Trưởng phòng, Phụ trách Phòng Thanh tra - Sửa chữa Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình.

- Công ty Cổ phần VBIC Sơn La giới thiệu bà **Đào Thị Chi**.

- Công ty Cổ phần VBIC Hòa Bình giới thiệu ông **Nguyễn Quang Huy**

Điều 10. Nhất trí thông qua kết quả bầu cử và danh sách trúng cử bầu bổ xung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2014-2019, gồm các ông (bà) có tên sau: *(Xếp theo thứ tự cổ phần tín nhiệm từ cao xuống thấp)*.

1. Thành viên Hội đồng quản trị: Bà **Lê Thị Minh Phương**

2. Thành viên Ban Kiểm soát :

- Ông **Lê Dũng**

- Bà **Đào Thị Chi**

- Ông **Nguyễn Quang Huy**

Điều 11. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 19/06/2019.

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban Kiểm soát, các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty và các cổ đông có trách nhiệm chấp hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 11;
- UB chứng khoán NN;
- UBND tỉnh Hòa Bình;
- Lưu: VT.

TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Nguyễn Thị Hoa

BIÊN BẢN PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH HÒA BÌNH

Địa chỉ trụ sở: Tổ 2, phường Tân Thịnh, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Mã số DN: 5400108279

Thời gian họp: Phiên họp được tiến hành vào hồi 07 giờ 30, ngày 19/6/2019.

Địa điểm họp: Trụ sở chính của Công ty.

Thành phần tham dự Đại hội gồm:

- Các cổ đông, đại diện hợp pháp của cổ đông; các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Giám đốc của Công ty.
- Đại hội vinh dự được đón chào sự hiện diện của bà **Đặng Thị Hồng**: Cán bộ Phòng An ninh Kinh tế – Công an tỉnh Hòa Bình.

DIỄN BIẾN CỦA PHIÊN HỌP

I. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông

Đại hội nghe ông **Diệp Quang Huy** - Phó Giám đốc Công ty, Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông của Công ty có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (Thực hiện quyền bỏ phiếu) do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 04/06/2019 là: 104 cổ đông, nắm giữ **6.679.289** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, chiếm 100% vốn Điều lệ của Công ty.

- Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham dự đại hội: **52** cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu: **6.672.989** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm: **99,905%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Ban Thẩm tra tư cách cổ đông kết luận: Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và những văn bản hướng dẫn thi hành; căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình, phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty đã được triệu tập hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

II. Bầu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội

Sau khi nghe Bản tổ chức Đại hội giới thiệu nhân sự để bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu Đại hội, 100% đại biểu đã thống nhất biểu quyết bầu những người có tên sau đây vào Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu đại hội:

1. Đoàn Chủ tịch

- Bà **Nguyễn Thị Hoa** - Chủ tịch HĐQT: Chủ tọa
- Ông **Nguyễn Duy Hùng** - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- Ông **Đình Đức Thiện** - Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty
- Ông: **Nguyễn Trọng Hiếu** - Thành viên HĐQT

- Ông **Nguyễn Anh Việt** - Thành viên HĐQT

2. Ban Thư ký

- Bà **Nguyễn Thị Hòa** - Trưởng Phòng Tổng hợp, Thư ký HĐQT; Trưởng Ban

- Ông **Trần Phú Cường**: Ủy viên.

3. Ban Bầu cử

- Ông **Phạm Đức Thắng** - Phó giám đốc Xí nghiệp Sản xuất và kinh doanh nước sạch TP Hòa Bình: Trưởng Ban

- Ông **Lương Hồng Chuyên** - Nhân viên Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật: Thư ký Ban Bầu cử.

- Ông **Nguyễn Văn Xiêm** - Trưởng trạm cấp nước xí nghiệp XS-KD NS Lương Sơn – Kỳ Sơn: Ủy viên

III. Thông qua Quy chế làm việc, Chương trình Đại hội

Ông **Đinh Đức Thiện** thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội; 100% các cổ đông và đại diện của cổ đông có mặt tham dự Đại hội thống nhất biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

Ông **Đinh Đức Thiện** thay mặt Đoàn Chủ tịch công bố Chương trình Đại hội; 100% các cổ đông và đại diện của cổ đông có mặt tham dự Đại hội thống nhất biểu quyết thông qua chương trình Đại hội.

IV. Đại hội nghe trình bày các Báo cáo, Tờ trình

1. Bà **Nguyễn Thị Hoa** - Chủ tịch HĐQT, thay mặt HĐQT trình bày Báo cáo của HĐQT đánh giá công tác quản lý SX-KD năm 2018 và Kế hoạch năm 2019.

2. Ông **Nguyễn Duy Hùng** - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động SX-KD năm 2018 và Kế hoạch SX-KD năm 2019.

3. Bà **Đoàn Thị Thu Hà** - Trưởng Ban Kiểm soát, Phó phụ trách Phòng Kế toán - Tài vụ trình bày Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2019; Báo cáo Tài chính năm 2018 đã được kiểm toán và Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo Tài chính công ty năm 2019.

4. Ông **Nguyễn Anh Việt** – Thành viên HĐQT thông qua Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2018; Tờ trình về mức, cách tính thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2019.

5. Ông **Nguyễn Trọng Hiếu** - Thành viên HĐQT thông qua Tờ trình về ký hợp đồng vay 14% vốn ODA Dự án cấp nước Thị trấn Cao Phong – Lương Sơn tỉnh Hòa Bình; Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2014-2019.

V. Đại hội tiến hành thảo luận về các Báo cáo, Tờ trình

1. Chủ tọa Đại hội điều hành Đại hội thảo luận về các Báo cáo, Tờ trình đã được trình bày trước Đại hội.

Các cổ đông, đại diện của cổ đông đều nhất trí với các Báo cáo, Tờ trình đã được trình bày trước đại hội, đồng thời có đóng góp bổ sung như sau:

* Ý kiến ông **Phạm Đức Thắng**: Phó giám đốc xí nghiệp SXKD nước sạch thành phố Hòa Bình.

- Đề nghị Ban lãnh đạo Công ty đẩy nhanh tiến độ cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công suất 2 nhà máy (trạm bờ phải và bờ trái) TP Hòa Bình nhằm nâng cao năng lực cấp

nước của XN sản xuất và kinh doanh nước sạch thành phố Hòa Bình; tạo điều kiện để XN thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2019.

* Ý kiến ông **Lê Dũng**: Phó Phụ trách phòng Thanh tra - Sửa chữa:

- Hoàn toàn nhất trí với các nội dung trong báo cáo của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty và Ban Kiểm soát về kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý, SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

- Đề nghị Ban lãnh đạo Công ty có kế hoạch, phương án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các tuyến ống đã lâu năm, cũ hỏng, gãy, vỡ để giảm tỉ lệ thất thoát, tiết kiệm chi phí; nâng cao hiệu quả SXKD. Ưu tiên công tác đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến ống đường An Dương Vương (đã cũ nát gây thất thoát rất lớn: 50-60%).

* Ý kiến ông **Diệp Quang Huy**- Phó giám đốc Công ty:

- Hoàn toàn nhất trí với các nội dung trong báo cáo của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty và Ban Kiểm soát về kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý, SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

- Trong năm 2018 Công ty đã thực hiện đầu tư, cải tạo nhiều tuyến ống nhằm nâng cao năng lực cấp nước, từng bước giảm tỉ lệ thất thoát. Tuy nhiên có tuyến ống đầu tư chưa hiệu quả do quá trình thi công chưa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Do vậy năm 2019, đề nghị Công ty tiếp tục đẩy nhanh tiến độ cải tạo sửa chữa; xem xét, lựa chọn phương án, hình thức đầu tư, đơn vị thực hiện dự án nhằm đảm bảo đạt hiệu quả cao.

- Đề nghị Ban Giám đốc Công ty nên tổ chức các cuộc họp để có sự bàn bạc, thống nhất trong Ban giám đốc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ HĐQT giao.

* Ý kiến của ông **Nguyễn Hồng Sơn**: Cổ đông nắm giữ 11% vốn tại công ty

- Trong năm 2019, Công ty đã xây dựng kế hoạch để đầu tư, cải tạo, sửa chữa nhiều hệ thống đường ống cấp nước với mức đầu tư lớn; đề nghị Ban lãnh đạo Công ty cần có những biện pháp thiết thực, cụ thể để đảm bảo thực hiện công tác đầu tư đạt hiệu quả.

- Đề nghị Ban điều hành Công ty lập Phương án điều chỉnh giá nước trong thời gian sớm nhất nhằm đảm bảo kinh doanh đạt hiệu quả và nâng cao thu nhập đối với các cổ đông và người lao động.

2. Ông **Nguyễn Duy Hùng** - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty thay mặt Đoàn Chủ tịch giải đáp, làm rõ một số vấn đề liên quan đến các ý kiến phát biểu của cổ đông, đồng thời hứa tiếp thu ý kiến của các cổ đông để hoàn chỉnh các Báo cáo, Tờ trình để Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện.

VI. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình

Chủ tọa đại hội duy trì Đại hội tiến hành biểu quyết về các vấn đề trong Chương trình của Đại hội theo phương thức dùng Thẻ biểu quyết. Kết quả biểu quyết như sau:

1. Biểu quyết thông qua Báo cáo của HĐQT đánh giá công tác quản lý SXKD năm 2018 và Kế hoạch năm 2019.

- Tổng CP tham gia biểu quyết là: **6.672.989CP** chiếm: **100 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại phiên họp.

- Số CP tán thành là: **6.672.989CP**, chiếm: **100.%**

- Số CP không tán thành là: **0CP**, chiếm: **0 %**

- Số CP không có ý kiến là: **0CP**, chiếm: **0 %**

2. Biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và Kế hoạch SXKD năm 2019.

- Tổng CP tham gia biểu quyết là: **6.672.989CP** chiếm: **100 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại phiên họp.

- Số CP tán thành là: **6.672.989CP**, chiếm: **100.%**

- Số CP không tán thành là: **0CP**, chiếm: **0 %**

- Số CP không có ý kiến là: **0CP**, chiếm: **0 %**

3. Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2019.

- Tổng CP tham gia biểu quyết là: **6.672.989CP** chiếm: **100 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại phiên họp.

- Số CP tán thành là: **6.672.989CP**, chiếm: **100.%**

- Số CP không tán thành là: **0CP**, chiếm: **0 %**

- Số CP không có ý kiến là: **0CP**, chiếm: **0 %**

4. Biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2018 đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán.

- Tổng CP tham gia biểu quyết là: **6.672.989CP** chiếm: **100 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại phiên họp.

- Số CP tán thành là: **6.672.989CP**, chiếm: **100.%**

- Số CP không tán thành là: **0CP**, chiếm: **0 %**

- Số CP không có ý kiến là: **0CP**, chiếm: **0 %**

5. Biểu quyết thông qua Tờ trình số 131/TTr-CPNS-HĐQT ngày 19/6/2019 của HĐQT về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2019.

- Tổng CP tham gia biểu quyết là: **6.672.989CP** chiếm: **100 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại phiên họp.

- Số CP tán thành là: **6.672.989CP**, chiếm: **100.%**

- Số CP không tán thành là: **0CP**, chiếm: **0 %**

- Số CP không có ý kiến là: **0CP**, chiếm: **0 %**

6. Biểu quyết thông qua Tờ trình số 132/TTr-CPNS-HĐQT ngày 19/6/2019 của HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2018.

- Tổng CP tham gia biểu quyết là: **6.672.989CP** chiếm: **100 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại phiên họp.

- Số CP tán thành là: **6.672.989CP**, chiếm: **100.%**

- Số CP không tán thành là: **0CP**, chiếm: **0 %**

- Số CP không có ý kiến là: **0CP**, chiếm: **0 %**

7. Biểu quyết thông qua Tờ trình số 130/TTr-CPNS-HĐQT ngày 19/6/2019 của HĐQT về mức, cách tính thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT Công ty năm 2019.

- Tổng CP tham gia biểu quyết là: **6.672.989CP** chiếm: **100 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại phiên họp.

- Số CP tán thành là: **6.672.989CP**, chiếm: **100.%**

- Số CP không tán thành là: **0CP**, chiếm: **0 %**

- Số CP không có ý kiến là: **0CP**, chiếm: **0 %**

8. Biểu quyết thông qua Tờ trình số 129/TTr-CPNS-HĐQT ngày 19/6/2019 của HĐQT về Ký Hợp đồng vay 14% vốn ODA Dự án cấp nước Thị trấn Cao Phong – Lương Sơn tỉnh Hòa Bình.

- Tổng CP tham gia biểu quyết là: 6.672.989CP chiếm: 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại phiên họp.

- Số CP tán thành là: 6.672.989CP, chiếm:100.%

- Số CP không tán thành là: 0CP, chiếm: 0 %

- Số CP không có ý kiến là: 0CP, chiếm: 0 %

9. Biểu quyết thông qua Tờ trình số 133/TTr-CPNS-HĐQT ngày 19/6/2019 của HĐQT về việc miễn nhiệm và bầu bổ xung thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2014-2019.

- Tổng CP tham gia biểu quyết là: 6.672.989CP chiếm: 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại phiên họp.

- Số CP tán thành là: 6.672.989CP, chiếm:100.%

- Số CP không tán thành là: 0CP, chiếm: 0 %

- Số CP không có ý kiến là: 0CP, chiếm: 0 %

VII. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng

1. Báo cáo của HĐQT đánh giá công tác quản lý SXKD năm 2018 và Kế hoạch năm 2019 đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

2. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và Kế hoạch SXKD năm 2019 đã được Đại hội biểu quyết thông qua với các chỉ tiêu, số liệu cơ bản như sau:

2.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2018

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2018	Ghi chú
1	Sản lượng	M3	8.491.771	
2	Doanh thu và thu nhập khác	Đồng	57.016.773.894	
3	Nộp ngân sách	Đồng	7.125.474.558	
4	Chế độ chính sách đối với người lao động	Đồng	3.429.119.114	
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	4.469.529.750	
6	Thu nhập BQ của người lao động	Đ/ng/tháng	7.800.000	

2.2. Kế hoạch SXKD năm 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019
1	Sản lượng nước sạch	M3	8.849.557
2	Tổng doanh thu	Đồng	57.358.426.812

3	Nộp ngân sách	Đồng	7.100.000.000
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	3.800.000.000
5	Chế độ chính sách đối với người lao động	Đồng	3.500.000.000
6	Thu nhập BQ của người LĐ	Đ/ng/tháng	7.800.000

2.3. Kế hoạch đầu tư năm 2019

* Kế hoạch cải tạo, chống thất thoát:

- Cải tạo tuyến ống dịch vụ khu vực phường Chăm Mát.
- Cải tạo tuyến ống dịch vụ đường Mạc Đĩnh Chi.
- Cải tạo tuyến ống dịch vụ khu vực phường Hữu Nghị.
- Cải tạo tuyến ống dịch vụ khu vực phường Tân Hòa.
- Cải tạo tuyến ống dịch vụ khu vực phường Phương Lâm.
- Cải tạo tuyến ống dịch vụ khu vực phường Tân Thịnh.
- Cải tạo tuyến ống dịch vụ khu vực đường An Dương Vương.
- Thay thế đồng hồ cũ.
- Kè, chống sạt lở trạm xử lý Bờ phải.
- Cải tạo, nâng công suất trạm xử lý và tuyến ống tại khu vực Mường Khén huyện Tân Lạc.

* Kế hoạch đầu tư mới:

- Đầu tư nâng công suất trạm xử lý Bờ trái từ 6.000 m³/ngày đêm lên 12.000 m³/ngày đêm.
- Đầu tư thay thế hệ thống xử lý công suất 2.500 m³/ngày đêm lên 6.000 m³/ngày đêm trạm xử lý Bờ Phải.
- Lắp đặt HTCN từ cầu trắng phường Đồng Tiến phục vụ nhân dân xã Trung Minh thành phố Hòa Bình.
- Mở rộng HTCN huyện Lạc Thủy.
- Cải tạo, nâng công suất trạm cấp nước Bo.
- Mở rộng HTCN huyện Mai Châu.
- Mở rộng HTCN huyện Lương Sơn.

Khi thực hiện, Công ty thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2.4. Trình UBND tỉnh phê duyệt, điều chỉnh đơn giá nước sạch tại thành phố Hòa Bình và các huyện.

2.5. Nghiệm thu, thanh quyết toán Dự án Cấp nước thị trấn Cao Phong và Lương Sơn tỉnh Hòa Bình.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch hoạt động của BKS 2019 đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

- Ban Kiểm soát đánh giá các chỉ tiêu tài chính cơ bản thực hiện như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Đồng	66.792.897.475
- Sản lượng nước thương phẩm	M ³	8.491.771
- Tổng doanh thu	Đồng	57.016.773.894
- Lợi nhuận trước thuế	Đồng	4.469.529.750
- Lợi nhuận sau thuế	Đồng	3.549.985.768
- Nộp ngân sách	Đồng	7.125.474.558
- Thu nhập bình quân người lao động	Đ/ng/th	7.800.000
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn đầu tư của chủ sở hữu	%	6,69%
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / doanh thu	%	7,84%
- Lãi trên cổ phiếu	đồng	531,49

- Đánh giá việc thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và thực hiện kế hoạch năm 2019. Một số kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHDCD thường niên năm 2018

Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHDCD năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tăng giảm so Nghị quyết đề ra
- Sản lượng nước thương phẩm	M ³	8.691.198	8.491.771	97,71%
- Tổng doanh thu	Đồng	56.955.686.317	57.016.773.894	100,11%
- Nộp ngân sách	Đồng	7.200.000.000	7.125.474.558	98,96%
- Lợi nhuận trước thuế	Đồng	3.800.000.000	4.469.529.750	117,62%
- Thu nhập bình quân người lao động	Đ/ng/th	7.000.000	7.800.000	111%
- Ăn ca	Đồng	20.000	20.000	100%

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

4. Báo cáo Tài chính của Công ty năm 2018 đã được Đại hội biểu quyết thông qua với các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
1	Tổng tài sản của Công ty	328.288.592.100	
-	Tài sản ngắn hạn	58.021.497.023	
+	Tiền và các khoản tương đương tiền	4.346.943.613	

+	Đầu tư tài chính ngắn hạn	18.200.000.000	
+	Các khoản phải thu ngắn hạn:	28.501.138.032	
+	Hàng tồn kho	6.818.006.761	
+	Tài sản ngắn hạn khác	155.408.617	
-	Tài sản dài hạn	270.267.095.077	
+	Các khoản phải thu dài hạn	23.214.483.103	
+	Tài sản cố định	246.348.675.891	
+	Bất động sản đầu tư	452.119.160	
+	Tài sản dài hạn khác	251.816.923	
2	Tổng nguồn vốn	328.288.592.100	
-	Nợ phải trả	255.374.850.578	
+	Nợ ngắn hạn	5.513.508.935	
+	Nợ dài hạn	249.861.341.643	
-	Vốn chủ sở hữu	72.913.741.522	

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

5. Lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty trong năm tài chính 2019.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

6. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2018 đã được Đại hội biểu quyết thông qua với các chỉ số như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đồng VN/CP
1	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2018	VNĐ	3.549.985.768
1	Lợi nhuận năm 2017 chưa phân phối	VNĐ	34.927.634
3	Tổng lợi nhuận đến 31/12/2018	VNĐ	3.584.913.402
4	Số CP đến 31/12/2018	CP	6.679.289
5	Trích lập các quỹ	VNĐ	887.496.442
a	Quỹ dự phòng tài chính 5%:	VNĐ	177.499.288
b	Quỹ khen thưởng phúc lợi 10%	VNĐ	354.998.577
c	Quỹ đầu tư phát triển 10%	VNĐ	354.998.577
6	Lợi nhuận còn sau khi trích các quỹ	VNĐ	2.697.416.960
7	Tổng số cổ tức được chia	VNĐ	2.671.715.600
8	Lợi nhuận để lại	VNĐ	25.701.360
Phương án chia cổ tức năm 2018: Trả cổ tức bằng tiền: 400 đ/CP			

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

7. Tờ trình về mức, cách tính thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT năm 2019 đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

1. Công thức tính:

$$TL = MLTL \times (1 + HSKH) \times TLH$$

Trong đó:

- TL là: Thù lao được lĩnh trong tháng.
- MLTL là: Mức lương tính thù lao.
- HSKH là: Hệ số điều chỉnh kế hoạch.
- TLH là: Tỷ lệ hưởng (%).

2. Quy định về Hệ số điều chỉnh kế hoạch năm

a. Nếu hoàn thành từ 90 đến 99% kế hoạch năm:

$$TL = MLTL \times TLH$$

Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng/người/tháng

ST T	Các chức danh	Mức lương tính thù lao (MLTL)	Hệ số điều chỉnh kế hoạch (HSKH)	Tỷ lệ hưởng % (TLH)	Thù lao được lĩnh trong tháng (TL)
1	Chủ tịch HĐQT	25.000.000		20	5.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	24.000.000		20	4.800.000
3	Thành viên HĐQT	23.000.000		20	4.600.000
4	Trưởng ban kiểm soát	23.000.000		20	4.600.000
5	Thành viên BKS	21.000.000		15	3.150.000
6	Thư ký HĐQT				1.000.000

b. Nếu hoàn thành 100% kế hoạch năm trở lên:

$$TL = MLTL \times (1 + HSKH) \times TLH$$

Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng/người/tháng

ST T	Các chức danh	Mức lương tính thù lao (MLTL)	Hệ số điều chỉnh kế hoạch (HSKH)	Tỷ lệ hưởng % (TLH)	Thù lao được lĩnh trong tháng (TL)
1	Chủ tịch HĐQT	25.000.000	0.55	20	7.750.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	24.000.000	0.30	20	6.240.000
3	Thành viên HĐQT	23.000.000	0.20	20	5.520.000
4	Trưởng Ban Kiểm soát	23.000.000	0.20	20	5.520.000

5	Thành viên BKS	21.000.000	0.20	15	3.780.000
6	Thư ký HĐQT				1.000.000

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

8. Biểu quyết thông qua Tờ trình về ký hợp đồng vay 14% vốn ODA Dự án cấp nước Thị trấn Cao Phong – Lương Sơn tỉnh Hòa Bình.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận

9. Biểu quyết thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ xung thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2014-2019, với các nội dung cơ bản sau:

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2014 - 2019

** Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị*

- Ông Nguyễn Duy Hùng, do Ủy ban nhân dân tỉnh miễn nhiệm thôi làm người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty.

** Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với các ông (bà)*

- Bà Đoàn Thị Thu Hà: Trưởng Ban Kiểm soát

- Bà Nguyễn Thị Mùi: Thành viên

Do tiêu chuẩn không phù hợp với Nghị định số 71/NĐ-CP quy định về công ty đại chúng.

- Ông Hoàng Văn Anh: Thành viên

Do nhà đầu tư là Công ty cổ phần VBIC đề nghị miễn nhiệm.

2. Các cổ đông lớn giới thiệu nhân sự để bầu bổ xung thành viên HĐQT, BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2014 – 2019:

* Công ty Cổ phần VBIC Sơn La giới thiệu để bầu bổ xung 01 thành viên Hội đồng quản trị là bà **Lê Thị Minh Phương**.

*.Giới thiệu nhân sự để bầu bổ 03 thành viên Ban Kiểm soát đối với các ông (bà) có tên sau:

- Công ty CPNS Hòa Bình giới thiệu ông **Lê Dũng**: Phó Trưởng phòng, Phụ trách Phòng Thanh tra - Sửa chữa Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình.

- Công ty Cổ phần VBIC Sơn La giới thiệu bà **Đào Thị Chi**.

- Công ty Cổ phần VBIC Hòa Bình giới thiệu ông **Nguyễn Quang Huy**

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

VIII. Đại hội tiến hành bầu bổ xung thành viên HĐQT, các thành viên Ban Kiểm soát cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2014-2019

1. Ban Bầu cử làm việc:

Căn cứ kết quả thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ xung thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2014-2019;

Ông **Phạm Đức Thắng** - Trưởng Ban Bầu cử thông qua

- Quy chế bầu bổ xung thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2014-2019

- Danh sách nhân sự bầu bổ xung thành viên HĐQT cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2014-2019: Bà Lê Thị Minh Phương

- Danh sách đề cử bầu Ban Kiểm soát cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2014-2019. (xếp theo thứ tự Anphab)

+ Ông Lê Dũng: Phó Trưởng phòng, Phụ trách Phòng Thanh tra - Sửa chữa Công ty Cổ phần Nước sạch Hòa Bình.

+ Bà Đào Thị Chi: Công ty Cổ phần VBIC Sơn La giới thiệu.

+ Ông Nguyễn Quang Huy: Công ty Cổ phần VBIC Hòa Bình giới thiệu.

2- Ban Bầu cử tiến hành công tác bầu cử

Đại hội đã nghe Trưởng Ban bầu cử công bố kết quả bầu bổ xung thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2014-2019 như sau:

* Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT

STT	Họ và Tên	Số CMND	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu
01	Bà Lê Thị Minh Phương	012159877	3.995.244	59,9%

* Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên BKS

STT	Họ và Tên	Số CMND	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu
01	Ông Lê Dũng	113016793	10.897.657	198%
02	Bà Đào Thị Chi	187307819	2.802.522	51%
03	Ông Nguyễn Quang Huy	001083005785	2.802.522	51%

Căn cứ Quy chế bầu cử đã được Đại hội Đồng cổ đông thông qua, căn cứ kết quả kiểm phiếu. Các ông (bà) có tên sau đây đã trúng cử vào HĐQT và BKS thời gian còn lại nhiệm kỳ 2014 – 2019 theo thứ tự cổ phần bầu đạt được xếp theo thứ tự phiếu bầu từ cao xuống thấp như sau:

* Danh sách trúng cử thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Số CMND	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu
1	Bà Lê Thị Minh Phương	012159877	3.995.244	59,9%

* Danh sách trúng cử thành viên BKS

STT	Họ và tên	Số CMND	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu
1	Ông Lê Dũng		10.897.657	198%
2	Bà Đào Thị Chi		2.802.522	51%
3	Ông Nguyễn Quang Huy		2.802.522	51%

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành đạt 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

IX . Bế mạc Đại hội

1. Bà Nguyễn Thị Hòa thay mặt Ban Thư ký lên đọc lại toàn văn Dự thảo Biên bản phiên họp cho các cổ đông thường niên năm 2019, đại diện của cổ đông cùng nghe.

2. Đại hội tiến hành biểu quyết để thông qua toàn văn Biên bản phiên họp.

100% các cổ đông và đại diện của cổ đông có mặt tham dự Đại hội nhất trí biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản phiên họp; không ai có ý kiến gì khác.

Biên bản phiên họp này sẽ được gửi đến các cổ đông trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

Đại hội kết thúc vào hồi 12giờ 30 phút cùng ngày.

TM.BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Hòa



Nguyễn Thị Hoa